

TAND
TP TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2024/KDTM-ST**
Ngày: 05-4-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TAND TP TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Bà Nguyễn Thị Thảo Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Tp TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở TAND Tp TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP AB - ABbank.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-2-3 Tòa nhà G, 36 HC, Phường OCD, quận Đ, thành phố HN, Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Q – Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Kim Cẩm T, sinh năm 1988.

Địa chỉ liên hệ: Số 18 đường PĐG, Phường N, Quận TB, TP HCM.

Bị đơn: Ông Võ Huỳnh Lâm P, sinh năm 1982;

Bà Phùng Ngọc Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 40, đường TC, khu phố HT, phường HN, Tp TN, tỉnh TN.

Bà Kim Cẩm T có mặt.

Ông P, bà Th vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2023, lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T trình bày:

Do nhu cầu vay vốn để kinh doanh nên ông P, bà Th đến Ngân hàng TMCP AB vay số tiền 1.800.000.000 đồng và ông P vay thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mì.

Hợp đồng tín dụng số: 1276/23/TD/CN/159 ngày 07-03-2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa số: 0010/23/TD/CN/159 ngày 09-3-2023.

Giấy nhận nợ ông P, bà Th đã ký kết với ABBank.

Ông P, bà Th có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV995360; vào sổ cấp GCN: CS09412 thửa đất số 147, tờ bản đồ số 5, diện tích 147m², đất tọa lạc tại khu phố HT, phường HN, Tp TN, tỉnh TN được cấp cho ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th ngày 16-7-2020. Trên đất có 01 căn nhà tường xây cấp 4.

Nay ra tòa, Ngân hàng TMCP AB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 1.877.287.786 đồng.

Lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 272.585.450 đồng.

Tổng cộng 2.149.873.236 đồng.

Bị đơn ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp TN:

+ Về thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 147; 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB buộc ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AB 1.800.000.000 đồng đồng tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 1276/23/TD/CN/159 cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th không trả nợ, xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB buộc ông Võ Huỳnh Lâm P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AB do sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 77.287.786 đồng tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB buộc bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới cùng ông Võ Huỳnh Lâm P trả số nợ 77.287.786 đồng.

Án phí và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng ông P, bà Th vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà Th theo Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P, bà Th trả số tiền vay gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú: Số nhà 40 đường TC, khu phố HT, phường HN, Tp TN, tỉnh TN. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp TN, tỉnh TN.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07-3-2023 Ngân hàng TMCP AB và ông P, bà Th có ký hợp đồng tín dụng số: 1276/23/TD/CN/159, thời hạn vay 24 tháng nhưng 5 tháng bên vay ký lại giấy nhận nợ một lần được thể hiện qua giấy nhận nợ ngày 07-3-2023, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mì, số tiền vay 1.800.000.000 đồng và ông P vay qua thẻ VISA số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 24-10-2023, ông P, bà Th vi phạm về nghĩa vụ trả lãi nên Ngân hàng TMCP AB có đơn khởi kiện ngày 26-11-2023. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự, thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng thì thấy rằng:

[4.1] Ông P, bà Th có vay của Ngân hàng TMCP AB số tiền 1.800.000.000 đồng và ông P vay qua thẻ VISA số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay không có chứng cứ khác thể hiện ông P, bà Th đã trả xong số tiền vay gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo “Hợp đồng cho vay hạn mức số: 1276/23/TD/CN/159”.

[4.2] Ông P vay số tiền 100.000.000 đồng vay qua thẻ VISA và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Tính đến thời điểm khởi kiện cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay không có chứng cứ khác thể hiện ông P đã trả xong số tiền vay gốc và lãi phát sinh theo “Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa”.

[4.3] “Hợp đồng cho vay hạn mức số: 1276/23/TD/CN/159 ngày 07-3-2023” và “Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa số: 0010/23/TD/CN/159 ngày 09-3-2023” đang có hiệu lực pháp luật và được pháp luật bảo vệ.

[4.4] Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa do một mình ông Võ Huỳnh Lâm P đứng tên cá nhân vay, Ngân hàng TMCP AB (ABBank) yêu cầu ông P, bà Th cùng có nghĩa vụ trả số tiền vay của hợp đồng tín dụng này là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần, buộc ông P có nghĩa vụ trả số tiền vay theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa.

Từ các nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB (ABBank). Buộc ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ cùng trả nợ số tiền vay gốc là 1.800.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 263.876.027 đồng. Tổng số tiền 2.063.876.027 đồng.

Buộc ông Võ Huỳnh Lâm P có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 77.287.786 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 8.709.423 đồng. Tổng số tiền 85.997.209 đồng.

[5] Võ Huỳnh Lâm Phương và bà Phùng Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông P, bà Th vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp TN, tỉnh TN đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 147; 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Võ Huỳnh Lâm P, bà Phùng Ngọc Th phải chịu số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8.1] Ngân hàng TMCP AB không phải chịu án phí nên hoàn trả án phí.

[8.2] Ông Võ Huỳnh Lâm P, bà Phùng Ngọc Th phải chịu 73.278.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số).

[8.3] Ông Võ Huỳnh Lâm P phải chịu 4.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; 157; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 1276/23/TD/CN/159 ngày 07-3-2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa số 0010/23/TD/CN/159 ngày 09-3-2023;

Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 7; 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB (ABBank) đối với ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AB (ABBank) số tiền nợ gốc 1.800.000.000 đồng; lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm sơ thẩm 263.876.027 đồng. Tổng cộng là 2.063.876.027 (Hai tỷ không trăm sáu mươi ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AB buộc bà Phùng Ngọc Th có nghĩa vụ liên đới cùng ông Võ Huỳnh Lâm P trả số nợ 77.287.786 đồng.

Buộc ông Võ Huỳnh Lâm P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP AB (ABBank) số tiền nợ gốc 77.287.786 đồng; lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 8.709.423 đồng. Tổng cộng là 85.997.209 (Tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm lẻ chín) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm sơ thẩm người phải thi hành còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp thanh toán xong các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bản chính) số CV995360; vào sổ cấp GCN: CS09412 thửa đất số 147, tờ bản đồ số 5, diện tích 147m², đất tọa lạc tại khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, Tp TN, tỉnh TN được cấp cho ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th ngày 16-7-2020.

Trường hợp ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th không thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thì ông P, bà Th chịu phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 1276/23/TC/CN/159 ngày 07-3-2023.

Ngân hàng TMCP AB có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn lại cho ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th sau khi đã tất toán các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 1276/23/TD/CN/159 ngày 07-3-2023 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa số 0010/23/TD/CN/159 ngày 09-3-2023.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Ngân hàng TMCP AB đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Ông P, bà Th có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP AB số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Võ Huỳnh Lâm P và bà Phùng Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 73.278.000 đồng (Bảy mươi ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

4.2. Ông Võ Huỳnh Lâm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.300.000 (Bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

4.3 Ngân hàng TMCP AB không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP AB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.191.000 (Ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002129 ngày 04-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự Tp TN, tỉnh TN.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa